

TƯ TƯỞNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

THÁI DOÃN THÀNH*

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội, mang tính lịch sử. Ở bất kỳ thời kỳ nào, tham nhũng luôn được xem là “quốc nạn”. Ở nước ta, các triều đại phong kiến luôn thể hiện rõ tư tưởng, quan điểm phòng, chống các hành vi tham nhũng thông qua các quy định của pháp luật, tiêu biểu là Quốc triều Hình luật (hay còn được biết đến là Bộ luật Hồng Đức). Bài viết phân tích, đánh giá về tư tưởng, quan điểm về phòng, chống tham nhũng trong Quốc triều Hình luật, từ đó, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng hiện nay.

Từ khoá: Phòng chống tham nhũng; Quốc triều Hình luật; tư tưởng; bài học kinh nghiệm; xây dựng pháp luật.

Corruption is a social phenomenon with historical characteristics. In every historical period, corruption has always been regarded as a “national scourge.” In Vietnam, feudal dynasties consistently demonstrated clear ideas and viewpoints on preventing and combating corrupt practices through legal regulations, most notably the Quoc trieu Hinh luat (also known as the Hong Duc Code). This article analyzes and evaluates the anti-corruption thought and perspectives reflected in the Quoc trieu Hinh luat, thereby drawing several lessons for contemporary lawmaking on corruption prevention and control.

Keywords: Preventing and combating corruption; Quoc trieu Hinh luat; thought; lessons learned; lawmaking.

NGÀY NHẬN: 10/12/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/01/2026

NGÀY DUYỆT: 23/01/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1413>

1. Đặt vấn đề

Tham nhũng luôn được nhận diện như một quốc nạn, “tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn đó vì vụ lợi”¹, gây thiệt hại cho tài sản nhà nước, tập thể và cá nhân; xâm phạm hoạt động đúng đắn của

các cơ quan, tổ chức. Tham nhũng luôn là vật cản lớn nhất của tiến trình phát triển xã hội, là nguy cơ xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của Nhà nước.

* *ThS, NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội*

Thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt về phòng, chống tham nhũng, kiên quyết kiên trì và sử dụng tổng hợp nhiều phương thức, biện pháp hiệu quả. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn”²; trong đó, cần có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, làm tốt chức năng hỗ trợ thúc đẩy phát triển.

Tuy nhiên, để làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh phát triển mới của đất nước hiện nay, cần làm rõ hơn lý luận về phòng, chống tham nhũng, trong đó cần có cơ sở lịch sử và văn hóa phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu về lịch sử phòng, chống tham nhũng dưới triều đại nhà Lê (Hậu Lê) thông qua quy định trong *Quốc triều Hình luật* nhằm nhận diện những đặc trưng về tham nhũng; những tư tưởng, quan điểm và giải pháp phòng, chống tham nhũng có giá trị của triều đại này, từ đó, rút ra bài học có giá trị, vận dụng vào quá trình xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng hiện nay.

2. Nội dung quy định phòng, chống tham nhũng trong *Quốc triều Hình luật*

Thời Hậu Lê, năm Hồng Đức thứ 14 (năm 1483), vua Lê Thánh Tông ban hành *Bộ Quốc triều Hình luật*. Đây là *Bộ luật* có nội dung phản ánh tương đối rộng, phạm vi điều chỉnh khá toàn diện, bao quát nhiều khía cạnh quản lý xã hội, trong đó có nhiều điều luật xử lý tham nhũng. Cụ thể, có 78/722 điều luật (được thể hiện trong 9/13 chương) quy định trực tiếp về tham nhũng³. Các điều luật quy định trực tiếp về tham nhũng được liệt kê theo các chương như sau:

Chương Vệ cấm: gồm 5 điều (Điều 72, 77, 79, 83, 93).

Chương Vi chế: gồm 24 điều (Điều 114, 120, 138, 163, 169, 170, 172, 173, 174, 176, 179, 184, 185, 186, 192, 197, 204, 206, 207, 218, 224, 225, 226, 229).

Chương Quân chính: gồm 8 điều (Điều 241, 253, 257, 268, 270, 273, 280, 283).

Chương Hộ hôn: gồm 9 điều (Điều 295, 302, 304, 311, 325, 326, 327, 328, 336).

Chương Điền sản: gồm 5 điều (Điều 347, 351, 368, 370, 372).

Chương Đạo tặc: gồm 4 điều (Điều 451, 452, 459, 461).

Chương Trá ngục: gồm 3 điều (Điều 524, 525, 544).

Chương Tạt luật: gồm 11 điều (Điều 558, 562, 569, 571, 575, 577, 578, 594, 626, 636, 639).

Chương Đoán ngục: gồm 9 điều (Điều 664, 689, 694, 704, 705, 707, 711, 717, 718).

Các điều luật quy định về hành vi tham nhũng được thể hiện hầu hết các chương trong *Quốc triều Hình luật*; các điều luật liên quan đến xử lý hành vi tham nhũng của quan lại trong *Quốc triều Hình luật* tập trung nhiều nhất ở chương Vi chế; tiếp đến là chương Tạt luật, Hộ hôn và Đoán ngục.

Thông qua nội dung các điều luật quy định về tham nhũng và hình phạt áp dụng, có thể rút ra một số nội dung về tham nhũng trong *Bộ luật*, như sau:

Thứ nhất, về hành vi tham nhũng.

Trong *Quốc triều Hình luật* không có khái niệm về tham nhũng, chỉ có mô tả một số hành vi tham nhũng và có nhiều điểm tương đồng với các hành vi tham nhũng ngày nay như hành vi sách nhiễu, dung túng, lấy của hối lộ, nhận của hối lộ, ăn hối lộ, lấy tiền, ăn bớt, mượn riêng để dùng, vì thân tình hay thù oán mà cố ý làm sai sự thực, lấy súc vật tài sản của dân, đòi tiền, lấy tiền hay đồ vật, những nhiều, ăn tiền, chiếm đoạt, giấu những đồ vật của công...

Tuy một số hành vi có những nét tương đồng nhưng nội hàm cũng có những điểm

khác nhau so với các khái niệm hiện đại về tham nhũng. Biên độ nhìn nhận tham nhũng thời Lê sơ đã mở rộng hơn so với các quan niệm trước đó, đồng thời, không chỉ là sự tham ô, lạm tiền, của cải, hiện vật mà cả về mặt thời gian, sức lực hoặc tâm linh (lợi dụng tôn giáo để làm giàu...).

Thứ hai, về hình phạt áp dụng đối với tội phạm tham nhũng.

Các hình phạt được áp dụng đối với tội phạm tham nhũng trong *Quốc triều Hình luật* khá cụ thể và rõ ràng ở các điều luật, bao gồm: biếm, đánh roi, đánh trượng, đồ, lưu, tử hình, hoặc cách chức, phạt tiền...). Thời điểm đó, các luật đã đặt ra các mức phạt khác nhau tùy theo mức độ phạm tội, tội càng nặng thì mức phạt càng nghiêm khắc, với 12/78 điều luật áp dụng hình phạt tử hình.

Thứ ba, về các biện pháp phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh nhiều biện pháp phòng, chống tham nhũng, như: cải cách bộ máy hành chính (theo cơ chế giám sát lẫn nhau); thành lập cơ quan giám sát chuyên trách (Ngự sử đài với chức năng giám sát tội của bậc quan lại); đặt ra quan chế với yêu cầu về đạo đức đối với đội ngũ quan lại... *Quốc triều Hình luật* có nhiều quy định thể hiện các quan điểm và biện pháp phòng, chống tham nhũng, như:

(1) Hình thức xử lý đa dạng nhưng nghiêm minh. Các điều luật thường gắn chế tài cụ thể để dự liệu xử lý đối với những vi phạm có thể xảy ra từ phía các cá nhân nắm công quyền. Chế tài thường mang tính cố định, vi phạm nào thì tương ứng với chế tài ấy, với các mức tăng, giảm kèm theo cụ thể. Đơn cử, tại Điều 98: “Các quan chủ ty chấm thi cùng với người dự thi có thân thuộc, cần phải hồi ty mà không từ chối thì phạt 50 roi biếm một tư, nếu là các quan di phong, đăng lục phạm phải thì đều phải phạt 80 trượng. Thi hương thì được giảm một bậc. Các khảo quan khác (biết có sự không hồi ty này) mà cứ chấm quyển thi cùng

là quan di phong, đăng lục đều được giảm một bậc. Nếu không nên hồi ty mà hồi ty thì cũng bị xử tội như thế”. Với cách thức thiết kế điều luật độc đáo như vậy, chắc chắn sẽ làm tăng ý thức của các chủ thể có thẩm quyền, hạn chế lạm quyền, góp phần bảo vệ quyền lợi của người dân. Bên cạnh đó, *Quốc triều Hình luật* cũng có nhiều quy định về xử lý quan lại tham nhũng trong lĩnh vực tuyển chọn các vị trí quan lại với mức chế tài khá nặng. Điều này thể hiện việc phòng ngừa tham nhũng ngay từ khi tuyển chọn quan lại (Điều 98).

(2) Đề cao vai trò của người dân trong phát hiện tham nhũng. Một trong nhiều biện pháp thể hiện tính dân chủ trong *Quốc triều Hình luật* đó là đề cao vai trò của người dân trong việc phát hiện tham nhũng với các quy định khuyến khích thông qua chế độ thưởng rõ ràng. Đơn cử, tại Điều 351: “Người thu lúa thuế ruộng, mà giấu giếm giảm bớt không đúng sự thực... thì người cáo giác được thưởng tùy theo việc nặng nhẹ”.

(3) Đặt ra nguyên tắc xử lý tài sản tham nhũng. Những quy định về xử lý tài sản tham nhũng khá rõ ràng và dựa trên nguyên tắc “sung công gấp đôi”, tức là người có hành vi tham nhũng đều phải bồi thường gấp đôi số tài sản đã tham nhũng và sung công hoặc trả lại cho người dân. Đơn cử, tại Điều 138: “Quan ty làm trái pháp luật mà ăn hối lộ thì bị xử phạt gấp đôi, nộp vào kho”. Điều này thể hiện sự minh bạch, rõ ràng trong cơ chế xử lý tài sản tham nhũng thời đó. Đây là một điểm sáng cần tiếp tục nghiên cứu và phát triển hiện nay.

3. Tư tưởng về phòng, chống tham nhũng trong *Quốc triều Hình luật*

Từ các phân tích nội dung liên quan về tham nhũng thông qua các quy định trong *Quốc triều Hình luật* đã thể hiện khá rõ tư tưởng phòng, chống tham nhũng một cách toàn diện, triệt để của triều đình phong kiến nhà Hậu Lê nói chung và vua Lê Thánh Tông

nói riêng. Tư tưởng phòng, chống tham nhũng toàn diện được thể hiện ở những điểm cốt lõi sau:

Một là, Quốc triều Hình luật thể hiện rõ tư tưởng coi trọng biện pháp phòng ngừa tham nhũng hơn là trừng trị.

Điều này được thể hiện qua việc hơn một nửa số điều luật liên quan về tham nhũng nói về ngăn ngừa, đấu tranh và trừng trị tội tham ô, tham nhũng. Các biện pháp phòng ngừa luôn được coi trọng vì có thể ngăn chặn, tiêu diệt tham nhũng từ trong “trứng nước”. Điển hình như các quy định xử lý quan lại tham nhũng khi tuyển chọn, bổ nhiệm quan lại...

Hai là, tư tưởng xử lý nghiêm minh những người có hành vi tham nhũng.

Như phân tích ở trên, đa phần các trường hợp quan lại phạm tội tham nhũng bất kể thành phần xuất thân và công lao trước đó, cùng học vị và chức vụ hiện tại đều bị xử lý một cách nghiêm khắc. Vụ án Lê Bô là một minh chứng điển hình trong việc xử lý nghiêm minh của vua Lê Thánh Tông đối với người có hành vi tham nhũng⁴. Như vậy, các hành vi tham nhũng bị xử lý nghiêm khắc với các hình phạt nặng; tham nhũng là tội ác cần được trừng trị đích đáng là thể hiện quan điểm của vua Lê Thánh Tông và một số vua nhà Hậu Lê.

Ba là, Quốc triều Hình luật thể hiện tư tưởng coi phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ của toàn xã hội.

Điều này được thể hiện khá rõ từ nhiều quy định khuyến khích sự tố cáo của người dân đối với hành vi tham nhũng của đội ngũ quan lại bằng cơ chế thưởng và căn cứ vào mức nặng nhẹ của hành vi tham nhũng được tố cáo mà có mức thưởng tương xứng. Đồng thời, với các quy định về cơ chế bồi hoàn tài sản tham nhũng cũng như thu hồi gấp đôi tài sản tham nhũng vào ngân sách nhà nước đã thể hiện tư tưởng về sự minh bạch trong xử lý tài sản tham nhũng.

4. Một số bài học kinh nghiệm trong xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng hiện nay ở nước ta

Thứ nhất, trong phòng, chống tham nhũng phải lấy phòng làm chính.

Tổng quan các quy định về phòng, chống tham nhũng trong *Quốc triều Hình luật* đã thể hiện khá rõ quan điểm, tư tưởng trong phòng, chống tham nhũng là luôn đề cao các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, coi phòng ngừa là một trong những biện pháp quan trọng. Điều đó thể hiện ở việc hơn nửa số điều luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng trong *Quốc triều Hình luật* là quy định mang tính phòng ngừa.

Hiện nay, nguyên tắc “chống tham nhũng phải lấy phòng làm chính” vẫn được tiếp tục kế thừa và phát triển trong quá trình xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Điều này cũng phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng về phòng, chống tham nhũng trong đó nhấn mạnh việc kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; lấy phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách, đột phá; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa, phát hiện, xử lý và sử dụng đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định, trong phòng, chống tham nhũng, lấy phòng làm chính không chỉ là bài học lịch sử mà còn là tư tưởng mang tính phổ quát trong quản trị quốc gia. Phòng ngừa tốt sẽ giúp giảm gánh nặng cho hoạt động chống tham nhũng, tiết kiệm nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý; đồng thời, tạo dựng niềm tin của Nhân dân đối với Nhà nước. Ngược lại, nếu chỉ coi trọng “chống” mà xem nhẹ “phòng” thì tội phạm tham nhũng sẽ không ngừng tái phát, phát triển nhanh chóng, gây tổn hại nghiêm trọng cho đất nước.

Bên cạnh việc phòng ngừa thì việc xử lý nghiêm minh đối với người có hành vi tham

những là rất quan trọng. Qua nghiên cứu *Quốc triều Hình luật* cho thấy, các chế tài liên quan đến tội tham ô, tham nhũng chủ yếu tập trung vào đội ngũ quan lại, người có chức có quyền ở tất cả các cấp và mang tính trừng trị hà khắc, như: chém đầu (Điều 74, Điều 75), xử lưu (Điều 75, Điều 76)...⁵.

Trên cơ sở đó, kinh nghiệm xử lý đối với đối tượng tham nhũng hiện nay của Đảng là “không có vùng cấm”, “không vì một cá nhân làm mất Tổ quốc”. Tuy nhiên, cũng cần bám sát với bối cảnh đất nước hiện nay để xác định “xử lý nghiêm không phải là áp dụng hình phạt nặng như tử hình” mà cần làm rõ nội hàm tính nghiêm minh của việc áp dụng pháp luật là xác định “áp dụng không có vùng cấm”. *Bộ luật Hình sự* (sửa đổi năm 2025) đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ trong Chương các tội phạm về chức vụ nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả nhiều biện pháp khác trong phòng, chống tham nhũng, như: dẫn độ hay thu hồi tài sản tham nhũng...

Thứ hai, về kỹ thuật lập pháp trong xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng.

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng hiện nay được quy định tại nhiều văn bản pháp luật, bao gồm: *Luật Phòng, chống tham nhũng*, *Bộ luật Hình sự* và các văn bản dưới luật. Điều đó không tránh khỏi mâu thuẫn, chồng chéo và rất khó khăn trong thực tiễn áp dụng. Vì vậy, nên chăng theo kinh nghiệm từ *Quốc triều Hình luật*, cần tiếp tục nghiên cứu pháp điển hóa các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng thành một văn bản luật riêng (*Luật Phòng, chống tham nhũng*), ngay cả các quy định về tội phạm tham nhũng trong *Bộ luật Hình sự* cũng tiếp tục nghiên cứu đưa về *Luật Phòng, chống tham nhũng*.

Thực tiễn cho thấy, quan điểm vấn đề tội phạm và hình phạt chỉ được quy định trong *Bộ luật Hình sự* đã thay đổi khi *Luật Tư pháp*

người chưa thành niên năm 2024 đã bãi bỏ Chương XII “Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” (nội dung Chương này được quy định trong *Luật Tư pháp người chưa thành niên*), từ đó cho thấy, tư duy về kỹ thuật lập pháp đã dần được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó, hoàn toàn có cơ sở để nghiên cứu có lộ trình đưa nhóm các tội phạm tham nhũng về *Luật Phòng, chống tham nhũng* và trong quá trình điều chỉnh, vừa rà soát loại bỏ các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, vừa bổ sung những quy định mới đáp ứng với nhu cầu phát triển xã hội hiện nay.

Thứ ba, xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng cần hướng đến thu hồi tài sản tham nhũng.

Trong *Quốc triều Hình luật*, vấn đề xử lý tài sản tham nhũng được quy định khá rõ ràng với nguyên tắc “bồi hoàn ít nhất là gấp đôi số tài sản tham nhũng để sung công hoặc trả lại cho người dân”. Đồng thời, cũng cần tiếp thu các quan điểm về xử lý tài sản tham nhũng của các nước trên thế giới và tiếp thu các quy định về xử lý tài sản của Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng. Về vấn đề này, một số kiến nghị để hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, như sau:

(1) Sửa đổi quy định pháp luật theo hướng: việc hoàn trả tài sản cần được xem là một tình tiết bắt buộc chứ không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội về tham nhũng phải xử lý nghiêm theo khung truy tố, còn việc hoàn trả tài sản tham nhũng là căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt hoặc là căn cứ để giảm án khi chấp hành hình phạt.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định trong *Bộ luật Hình sự* theo hướng đề cao vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng. Mặc dù *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã bỏ áp dụng hình phạt tử hình đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ; sửa đổi, bổ

sung quy định về thu hồi tài sản tham nhũng, đó là: “Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn” (tại khoản 1 Điều 63). Với quy định này giúp cơ quan chức năng thuận lợi hơn trong việc thu hồi tài sản tham nhũng, tuy nhiên, để bảo đảm hiệu quả tối ưu nhất từ chính sách thu hồi tài sản cũng như cơ chế bồi thường thiệt hại trong vụ án tham nhũng thì cần có nhiều quy định mang tính ràng buộc, răn đe hơn, hay như các nguyên tắc bồi hoàn thì trong thời gian tới cần có thêm nhiều quy định như việc mở rộng phạm vi quy định tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với tất cả những người phạm tội tham nhũng, chứ không giới hạn một số tội như trong pháp luật hiện hành.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế, hành lang pháp lý.

Quốc triều Hình luật đã có nhiều quy định về việc khuyến khích tố cáo của dân đối với hành vi tham nhũng. Đây cũng là điểm tiến bộ vượt thời gian và cũng là bài học cần nghiên cứu, phát huy. Hiện nay Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tuy nhiên, về cơ chế đặc thù để triển khai thực hiện cho đến nay chưa có, nếu có cũng chỉ một vài biện pháp, như: bảo vệ thông tin bí mật của người tố cáo, tố giác. Do đó, trong thời gian tới, cần nghiên cứu kinh nghiệm này trong Quốc triều Hình luật để xây dựng cơ chế, biện pháp triển khai thực hiện.

Trước hết là xây dựng, hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân

dân. Thúc đẩy mạnh mẽ việc phổ biến và thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 nhằm phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của Nhân dân, từ đó, nâng cao tối đa vai trò chủ đạo của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện và triển khai một cách chặt chẽ những quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, tập trung giải quyết, xử lý triệt để và nghiêm minh những vụ án tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là những vụ án thu hút sự quan tâm, chú ý của dư luận để tạo niềm tin trong Nhân dân, để Nhân dân có được sự hỗ trợ mạnh mẽ về pháp lý và tinh thần, tham gia tích cực hơn trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hệ thống các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong Quốc triều Hình luật thể hiện một mô hình tương đối hoàn chỉnh với sự kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa và trừng trị, giữa giáo dục đạo đức và chế tài pháp lý. Đặc biệt, quan điểm coi người dân là lực lượng quan trọng trong phòng, chống tham nhũng và việc lấy dư luận nhân dân làm căn cứ đánh giá quan lại là một giá trị tiến bộ có thể kế thừa trong thời đại ngày nay. Quốc triều Hình luật là nguồn tri thức quý báu về tư tưởng pháp lý và quản trị nhà nước. Những quan điểm và kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng trong Bộ luật này vẫn luôn có giá trị tham khảo cho công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. □

Chú thích:

1. Quốc hội (2018). *Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 145.
- 3, 5. Viện Sử học Việt Nam (2013). *Quốc triều Hình luật*. H. NXB Tư pháp, tr. 2.
4. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư. Tập II*. H. NXB Khoa học xã hội, tr. 307.